

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020"**

-----

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên, với diện tích tự nhiên 978.334 ha; trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 367.707 ha, đất lâm nghiệp có rừng 539.666 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1.887 ha, đất nông nghiệp khác 197 ha, đất phi nông nghiệp 55.248 ha (trong đó đất ở vùng nông thôn 8.841 ha), đất chưa sử dụng 13.629 ha. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, 147 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số khoảng 1,3 triệu người (số hộ dân nông thôn trên 194.600 hộ với dân số khoảng 788.600 người); trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số 70.655 hộ, 314.104 người (chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh), đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên 39.792 hộ với 196.061 người (chiếm 15,0%).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN 61-KL/TW****1. Công tác quán triệt, triển khai, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư*****1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW***

Ngay sau Ban Bí thư ban hành Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 về Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020" (sau đây gọi tắt là *Kết luận 61-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Công văn số 2803-CV/TU, ngày 12/01/2010 "về việc chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW của Ban Bí thư" chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW; Trong đó, giao Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh căn cứ Đề án của Trung ương để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp tại địa phương; đồng thời, chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định cụ thể tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia vào các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bổ sung ngân sách cấp cho Quỹ Hỗ trợ nông dân giúp Hội Nông dân có thêm nguồn lực triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Để triển khai có hiệu quả Kết luận 61-KL/TW trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định 256-QĐ/TU ngày 04/7/2011 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân

Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020" (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo Đề án 61 tỉnh*). Tháng 9/2011, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận chương trình thực hiện Đề án và ban hành Kết luận 76-KL/TU ngày 12/9/2010 để chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020". Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW trong những năm tiếp theo<sup>1</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong hệ thống chính quyền các cấp trong tỉnh. Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội Nông dân tỉnh và ban hành Quyết định 323/QĐ/UBND ngày 10/02/2012 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2012-2020. Hàng năm, phân bổ ngân sách cấp cho Quỹ hỗ trợ nông dân giúp Hội Nông dân triển khai các hoạt động giúp đỡ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế.

Các huyện, thành ủy nghiêm túc triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW tại đơn vị, địa phương. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW (công văn, kế hoạch...). Đến nay, có 12/12 huyện, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 hoạt động đi vào nền nếp, mang lại hiệu quả thiết thực.

### **1.2. Công tác kiểm tra, sơ, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW**

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Kết luận 61-KL/TW đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy triển khai thường xuyên, nghiêm túc và đúng quy định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo, tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 61-KL/TW vào năm 2014 theo định kỳ và năm 2015 (theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Đề án 61 Trung ương). Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 20/8/2019 để chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Kết Luận 61-KL/TW trên địa bàn tỉnh.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kết luận được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các huyện ủy, thành ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, có chất lượng, theo quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị, địa phương. Qua

---

<sup>1</sup> Công văn 620-CV/TU ngày 15/7/2011 "về việc tiếp tục thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg", Công văn 3838-CV/TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về việc tiếp tục thực hiện Kết luận 61-KL/TW", Kết luận 507-KL/TU ngày 04/11/2014, Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/5/2011 về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015, Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025", Công văn số 3985-CV/TU ngày 28/10/2019 về tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 61 tỉnh ...



theo dõi, nhìn chung các địa phương, đơn vị đều tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm thực hiện tốt Kết luận ở địa phương, cơ sở.

## **2. Kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định 673/QĐ-TTg**

### **2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp**

*- Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại:*

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trọng tâm là Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025" nhằm chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; mở rộng liên kết sản xuất... Trên cơ sở đó, ngành nông nghiệp của tỉnh có sự chuyển biến rõ nét, đạt tốc độ tăng trưởng luôn cao hơn bình quân chung cả nước. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu với chất lượng sản phẩm ngày càng đa dạng phong phú. Lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển mạnh mẽ; cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng sinh thái trong tỉnh; đã hình thành những vùng sản xuất chuyên canh tập trung về cây công nghiệp, rau, hoa với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

Tính đến tháng 6/2019, tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 328.617 ha (cây hàng năm 71.943 ha, cây lâu năm 256.674 ha); trong 10 năm qua, toàn tỉnh đã chuyển đổi trên 67.500 ha cây trồng các loại, góp phần giảm diện tích sản xuất kém hiệu quả (dưới 50 triệu đồng/ha) còn khoảng 61.876 ha, tương ứng với 22,2% tổng diện tích canh tác toàn tỉnh; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 56.403 ha<sup>2</sup>; giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt bình quân hơn 390 triệu đồng/ha chiếm 35% giá trị sản xuất nông nghiệp, đặc biệt có trên 13.500 ha có giá trị sản xuất trên 500 triệu đồng/ha; trong tổng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có trên 4.400 ha canh tác trong nhà kính, 1.202 ha nhà lưới, hơn 8.265 ha màng phủ nông nghiệp, 28.000 ha ứng dụng công nghệ tưới tự động và hơn 20 ha canh tác thủy canh. Ngành chăn nuôi, thủy sản có bước chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô nông hộ sang chăn nuôi trang trại, chăn nuôi công nghiệp đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh môi trường, cơ cấu vật nuôi khá đa dạng: lợn, bò thịt, bò sữa, gia cầm và nuôi trồng thủy sản<sup>3</sup>...

Đạt được những kết quả trên, có sự đóng góp không nhỏ của các cấp Hội Nông dân trong tỉnh. Hội Nông dân tỉnh đã phát động nhiều phong trào thi đua trên lĩnh vực nông nghiệp, nổi bật là phong trào "nông dân thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; từ phong trào

<sup>2</sup> 22.142 ha rau, 2.751 ha hoa, 146 ha dược liệu, 6.108 ha chè, 19.246 ha cà phê, 4.545 ha lúa chất lượng cao, 806 ha cây ăn quả, 155 ha cây đặc sản và 480 ha cây trồng khác.

<sup>3</sup> Toàn tỉnh hiện có 591 trang trại chăn nuôi, 14.666 con trâu, 95.962 con bò, 5.249 con gia cầm, 13.609 con dê... Diện tích nuôi trồng thủy sản 2.655 ha, trong đó, cá nước lạnh 50 ha, sản lượng ước tính 3.610 tấn.

đã tạo động lực thúc đẩy nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; xuất hiện nhiều nông dân dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn thử nghiệm và nhân rộng các loại cây trồng, vật nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao, hạn chế tình trạng độc canh sản xuất các cây, con truyền thống; góp phần đa dạng hoá sản xuất, phát triển các ngành nghề, dịch vụ mới trong nông thôn. Đồng thời, các cấp Hội cũng đã tổ chức nhiều hoạt động, hỗ trợ, tư vấn giúp nông dân phát triển sản xuất như: tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân; tập huấn trồng và chăm sóc các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm tình hình khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương; hỗ trợ cây giống, con giống năng suất, chất lượng cao; ký tín chấp trả chậm phân bón; hỗ trợ cung ứng máy móc, vật tư nông nghiệp cho nông dân; hỗ trợ nông dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến; hỗ trợ nông dân thâm nhập thị trường, tiêu thụ nông sản hàng hóa, ổn định đầu ra cho sản phẩm của hội viên nông dân... Qua đó, góp phần cùng địa phương phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại.

*- Hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất:*

Từ năm 2010 đến nay, Hội Nông dân các cấp trong tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức 6.465 buổi tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 501.574 lượt hội viên nông dân về trồng trọt, chăn nuôi, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; ngoài ra, Hội Nông dân còn phối hợp mở 511 cuộc Hội thảo, trình diễn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 34.361 lượt hội viên nông dân chủ yếu bằng mô hình và thực tế trên đồng ruộng, chuồng trại...

Với phương châm "Tranh thủ mọi lực lượng để khai thác mọi nguồn lực" nhằm tổ chức các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất - kinh doanh, nhất là các dịch vụ về tạo vốn, cung ứng phân bón, cây giống, vật tư nông nghiệp, máy móc phục vụ nông nghiệp; Hội đã chủ động liên kết, phối hợp với các sở, ngành, các doanh nghiệp triển khai các chương trình hỗ trợ về vốn, vật tư, máy móc nông nghiệp theo phương thức trả chậm, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, chính sách ưu đãi hoặc tín chấp vay ngân hàng, nguồn quỹ hỗ trợ nông dân... giúp nông dân phát triển sản xuất. Đến nay, tổng dư nợ ủy thác cho vay qua Hội Nông dân tỉnh đạt 1,043 tỷ đồng với 826 tổ Tiết kiệm và vay vốn với 31.524 thành viên được vay từ 15 chương trình cho vay ưu đãi. Đồng thời, tỉnh Hội đã ký Chương trình liên tịch với Ngân hàng NN&PTNT thực hiện Nghị định 55/2015/NĐ-CP cho vay theo nhóm hộ với 115 tổ vay vốn, với số tiền 438,392 tỷ đồng, có 3.334 thành viên vay vốn; phối hợp với Ngân hàng Liên Việt PostBank cho 226 thành viên thông qua 32 tổ vay với số tiền 9,577 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội Nông dân tỉnh còn phối hợp với công ty GreenFeed tổ chức chương trình "Tiếp sức nhà nông cho con đến trường", chương trình đã hỗ trợ cho 120 nông dân nghèo tại các huyện Bảo Lâm, Lâm Hà đầu tư phát triển chăn nuôi 330 triệu đồng không hoàn trả và 1,62 tỷ cho vay không lãi để nông dân đầu tư phát triển chăn nuôi, cải thiện cuộc sống có điều kiện cho con học tập... Hội Nông dân chủ động phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất phân bón và máy nông nghiệp cung ứng theo phương thức trả chậm gần 57.100 tấn phân bón các loại (trong đó Công ty cổ phần Bình Điền



27.527 tấn) với tổng giá trị trên 300 tỷ đồng và 642 đầu máy nông nghiệp với số tiền 9,5 tỉ đồng.

*- Hỗ trợ nông dân thâm nhập thị trường, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm:*

Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các ngành Nông nghiệp, Công thương, Liên minh Hợp tác xã, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Thương mại... tổ chức cho nông dân, các doanh nghiệp nông nghiệp, chế biến nông sản, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia các hội nghị xúc tiến thương mại, hội chợ nông nghiệp trong và ngoài nước, tham gia bình chọn danh hiệu sản phẩm quốc gia do các Bộ, Ngành Trung ương tổ chức... để mở rộng thị trường và quảng bá sản phẩm, giúp nông dân tiêu thụ nông sản.

Đồng thời, tích cực tuyên truyền hội viên nông dân thực hiện liên kết sản xuất theo các hình thức kinh tế tập thể, nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao như: Global Gap, VietGap, Organik, HACCP, UTZ, Kepeh, 4C, Rainforest....

Đến nay, Lâm Đồng đã xây dựng được 21 thương hiệu<sup>4</sup>, trong đó 18 nhãn hiệu đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận độc quyền, 10 nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Toàn tỉnh hiện có 125 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ giữa doanh nghiệp và các tổ chức nông dân, người sản xuất với sự tham gia liên kết của 75 doanh nghiệp, 40 HTX, 42 THT, cơ sở nhỏ lẻ và 14.325 hộ nông dân. Để xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng nông sản, tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện việc khảo sát thị trường, kết nối với doanh nghiệp tại các thị trường tiêu thụ, đặc biệt đã thực hiện ký kết hợp tác với các thị trường tiêu thụ chính trong nước như thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các tỉnh phía Bắc.... để phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm và hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tiêu thụ sản phẩm.

*- Xây dựng, phát triển các hình thức kinh tế tập thể, Hợp tác xã, Tổ hợp tác:*

Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến tháng 6/2019, tỉnh Lâm Đồng có 949 trang trại, 2 liên hiệp Hợp tác xã, 234 Hợp tác xã nông nghiệp với 7.011 thành viên, Tổ hợp tác nông nghiệp có 270 tổ với 6.847 tổ viên. Quá trình củng cố và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn có vai trò đi đầu của các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; nhiều hộ nông dân SXKD giỏi đã thành lập các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông thôn nhằm liên kết, mở rộng quy mô, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tham gia tích cực củng cố và phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Phần lớn các Hợp tác xã, Tổ hợp tác thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế hợp

<sup>4</sup> sản phẩm cà phê Arabica, rau và hoa Đà Lạt; cà phê Cầu Đất Đà Lạt, dứa cayene Đơn Dương, mắc mác Đơn Dương, trà B’Lao, cà phê Di Linh, tơ lụa Bảo Lộc, sầu riêng Đa Huoai, diệp hạ châu Cát Tiên, gạo nếp quýt Đa Tề; 8 nhãn hiệu tập thể: lúa gạo Cát Tiên, rượu cần Lang Biang, chuối Laba, nấm Đơn Dương, cá nước lạnh Đà Lạt, bánh tráng Lạc Lâm, mây tre đan Madagui, công chiêng Lang Biang. Bên cạnh đó, 2 nhãn hiệu chứng nhận đầu tây Đà Lạt, hồng Đà Lạt và 1 nhãn hiệu tập thể rượu cát quế Bảo Lâm đang đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ.

tác và hộ gia đình, là cầu nối giữa nhà khoa học, xã viên và người tiêu thụ sản phẩm, là chỗ dựa cho kinh tế hộ gia đình phát triển.

## **2.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới**

Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, công tác xây dựng nông thôn mới của tỉnh có những chuyển biến mạnh mẽ cả về lượng và chất, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 99/116 xã (85,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, 02 huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới (Đơn Dương, Đức Trọng), huyện Đơn Dương xây dựng mô hình NTM kiểu mẫu theo hướng sản xuất nông nghiệp thông minh và 02 thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Đà Lạt và Bảo Lộc)<sup>5</sup>.

Với vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng, Hội nông dân tỉnh đã chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền, các ban, ngành đoàn thể địa phương vận động hội viên nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Trong 10 năm qua, Hội Nông dân các cấp đã phối hợp vận động hội viên, nông dân đóng góp trên 164 tỷ đồng; 155.729 ngày công lao động để sửa chữa và làm mới 1.341,8 km đường giao thông nông thôn; nạo vét 941,2 km kênh mương thủy lợi; cải tạo, kiên cố hóa 222 cầu, cống thoát nước; xây dựng 31 nhà văn hóa và hội trường thôn; hạ thế 01 công trình điện trị giá 1,1 tỷ đồng; hiến 776.654 m<sup>2</sup> đất thổ cư, đất sản xuất của gia đình mà không lấy tiền đền bù để xây dựng kết cấu hạ tầng, ngoài ra nông dân còn đóng góp hàng chục hecta đất, hoa màu và công trình trên đất, vốn để nâng cấp nhà cửa và xây dựng công trình vệ sinh...

Xác định phát triển sản xuất là gốc rễ căn bản của quá trình xây dựng nông thôn mới; Hội các cấp đã triển khai các hoạt động giúp nông dân phát triển sản xuất, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; phát triển các hình thức kinh tế tập thể, xây dựng chuỗi liên kết giá trị từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn, đào tạo nghề để nâng cao trình độ, kỹ năng cho nông dân; bố trí cung ứng nguồn vốn tín dụng, vật tư nông nghiệp, phân bón và các dịch vụ hỗ trợ nông dân sản xuất. Đồng thời, phát động phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" đã đóng góp quan trọng vào xây dựng nông thôn mới, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp nhau xóa đói giảm nghèo<sup>6</sup>. Thông qua các giải pháp mang tính đồng bộ trên của các cấp Hội, đã góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>.

Cùng với công tác vận động hội viên nông dân thực hiện các phần việc xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân các cấp tổ chức phát động nhiều phong trào thi

<sup>5</sup> Huyện Đơn Dương đã được Thủ tướng công nhận NTM năm 2015; 03 đơn vị Đức Trọng, Đà Lạt, Bảo Lộc đã hoàn thành hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đề nghị TTCP xét, công nhận.

<sup>6</sup> Các hộ nông dân SXKD giỏi đã và đang tạo việc làm tại chỗ cho hàng ngàn lao động, giúp đỡ vốn, giống cây, con và kinh nghiệm sản xuất cho hơn 10.000 lượt hộ nông dân với trên 15 tỷ đồng vốn vay không lãi; hơn 70 ngàn ngày công; gần 35.000 con giống; gần 2 triệu cây giống; gần 200.000 kg lương thực; gần 2.000 kg hạt giống, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động nông thôn, giúp cho trên 2.000 lượt gia đình thoát nghèo...

<sup>7</sup> Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh còn 9.046 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,85%.



đưa góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh như: Tiếng kèn an ninh, mô hình "dân cửi, dân nuôi", các câu lạc bộ "nông dân với pháp luật", tham gia các buổi tiếp công dân liên quan đến các khiếu nại của nông dân, hàng năm vận động con em hội viên nông dân trúng tuyển tham gia nghĩa vụ quân sự... Phát động các phong trào thi đua góp phần bảo vệ môi trường nông thôn như xây dựng tuyến đường không rác; thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật; vận động nông dân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn; vận động, hướng dẫn nông dân vệ sinh chuồng trại...

Thực hiện đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" mà trọng tâm là xây dựng gia đình nông dân văn hóa nhằm góp phần ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức trong mỗi gia đình nông dân và xã hội. Hội Nông dân các cấp đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về phòng chống HIV/AIDS, về dân số và kế hoạch hóa gia đình, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan; tham gia đóng góp xây dựng các thiết chế văn hóa ở nông thôn và tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng của nông dân ở nông thôn... Hàng năm có trên 90% gia đình hội viên nông dân đăng ký gia đình văn hóa và có khoảng 80-84% gia đình hội viên nông dân được công nhận gia đình văn hóa.

Với những việc làm nêu trên, Hội Nông dân các cấp đã góp phần cùng nhân dân tỉnh Lâm Đồng xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao. Diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, chất lượng đời sống vật chất của người dân được nâng cao, nhận thức về nông thôn mới được tăng cường; mô hình xã hội hóa nông thôn được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, đó là xây dựng nông thôn của tỉnh có kết cấu hạ tầng phát triển, phục vụ thiết thực cho sản xuất và cuộc sống của người dân. Kinh tế nông nghiệp có sự tăng trưởng ổn định, công nghiệp và dịch vụ nông thôn phát triển nhanh và đa dạng. Chất lượng đời sống văn hóa của người dân tiếp tục được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển. Môi trường nông thôn đã có chuyển biến đáng kể, nhiều vùng nông thôn đã xây dựng và hình thành mô hình cảnh quan xanh sạch đẹp...

### **2.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong xây dựng giai cấp nông dân**

*- Nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và ý thức giai cấp cho nông dân:*

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội Nông dân các cấp đã tổ chức được hơn 10.000 cuộc với gần 900.000 lượt cán bộ, hội viên, nông dân dự các buổi tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các chủ trương chính sách về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Hội thường xuyên có những hình thức thích hợp để phát huy lòng yêu nước, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, tự hào về truyền thống cách mạng, lòng trung thành và sự xả thân vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Chú trọng khơi dậy và bồi đắp ý chí tự lực, tự cường, tinh thần năng động, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, tạo cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức chính trị và ý thức giác ngộ giai cấp, phát huy vai trò nông dân thực sự là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

- *Giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:*

Thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát và phản biện xã hội; đồng thời, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan chức năng tổ chức nhiều hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tập trung vào các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn... gắn với tham gia thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Kết quả, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 12 lớp tập huấn công tác giám sát và phản biện xã hội có 1.375 học viên tham dự; tổ chức thực hiện 24 cuộc giám sát “Sản xuất và kinh doanh vật tư nông nghiệp”; 100% huyện, thành phố hàng năm đều tổ chức các hoạt động giám sát theo Quyết định 217-QĐ/TW.

Thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Hội Nông dân các cấp đã tăng cường phối hợp tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, các dự thảo chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phối hợp vận động, tham gia bầu cử và giám sát bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Hội Nông dân các cấp đã chủ động đề xuất với Đảng, chính quyền tham gia đối thoại trực tiếp với cán bộ, hội viên, nông dân; phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức 02 hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đại biểu nông dân về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- *Xây dựng, củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh:*

Hội Nông dân các cấp ngày càng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; hướng hoạt động của Hội vào việc tập trung kiện toàn, củng cố phát triển tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Tăng cường mở rộng quan hệ liên kết, phối hợp, xây dựng các nghị quyết liên tịch, các chương trình dự án với các ngành, doanh nghiệp và tạo ra nguồn lực để giải quyết các vấn đề về vốn, vật tư, công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn hội viên nông dân phát triển sản xuất, thực hiện “liên kết 4 nhà”; phát triển ngành nghề nông thôn, mở rộng trang trại, xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã, tạo việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên nông dân.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Đề án số 15-ĐA/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy về Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức cơ quan Hội Nông dân tỉnh; Hội Nông dân tỉnh tiến hành sát nhập, sắp xếp lại bộ máy còn 03 ban (Ban Phong trào, Ban Tổ chức xây dựng Hội và Văn phòng Hội) và 01 đơn vị sự nghiệp, với 24 biên chế và 01 hợp đồng 68 đã phát huy vai trò, trách nhiệm từng vị trí việc làm và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.



Trong quá trình xây dựng giai cấp nông dân, công tác chăm lo xây dựng tổ chức Hội luôn luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng. Để Hội Nông dân thật sự là trung tâm, là nòng cốt của phong trào nông dân, các cấp Hội đã củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực từ tỉnh đến cấp cơ sở. Đặc biệt là phát triển và nâng cao số lượng, chất lượng hội viên. Hiện nay, toàn tỉnh có 12 Hội cấp huyện, 145 Hội cấp xã, 1.414 chi Hội, 2.744 tổ Hội tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ ở ngành nghề, lĩnh vực giống nhau, trao đổi giúp đỡ trong sản xuất, đời sống, hướng dẫn nhau cách làm kinh tế đạt hiệu quả. Ngoài ra, bên cạnh hình thức sinh hoạt của các chi, tổ hội, còn có thành lập 96 Câu lạc bộ, là diễn đàn phản ánh nội dung đặc thù của các loại hình với nội dung chuyên đề, thiết thực trong sản xuất và trong cuộc sống, tạo được sự hấp dẫn cho hội viên khi tham gia.

Xác định công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Bằng nhiều loại hình tập hợp; dịch vụ; hỗ trợ; chuyển giao KHKT; liên kết trong sản xuất, chăn nuôi ... để phát triển kinh tế hộ gia đình đã mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, qua đó đã thu hút nông dân tự nguyện tham gia vào tổ chức Hội. Đến nay, tổng số hội viên toàn tỉnh là 156.482 hội viên, chiếm 83% số hộ làm nông nghiệp, có 7.249 hội viên là đảng viên. Hội viên nông dân được tổ chức sinh hoạt thường xuyên với những nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hội các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở để đáp ứng được đòi hỏi của nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong giai đoạn cách mạng mới. Hội Nông dân các cấp tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đổi mới nội dung và hình thức đào tạo, kết hợp các loại hình đào tạo chính quy, tập trung với đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn tại chỗ, theo đợt và đa dạng hóa các hình thức tổ chức đào tạo bồi dưỡng trong hệ thống Hội Nông dân. Từ năm 2010 đến nay, tổ chức Hội các cấp trong tỉnh đã trực tiếp và phối hợp đào tạo, bồi dưỡng hơn 15.000 lượt cán bộ Hội<sup>8</sup>. Hội Nông dân tỉnh có 03 cán bộ Hội có trình độ thạc sỹ và 03 đồng chí đang theo học thạc sỹ, 27/30 đồng chí có trình độ đại học; 06 đ/c có trình độ lý luận chính trị cao cấp và 02 đồng chí đang học cao cấp lý luận chính trị; cấp huyện có 95% trình độ đại học, 80% cán bộ cấp cơ sở có trình độ trung cấp chuyên môn và chính trị trở lên.

#### ***2.4. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ***

Thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 323/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

<sup>8</sup> Trong đó: Cử 172 cán bộ Hội tham dự các lớp do Trung ương Hội tổ chức và phối hợp mở 01 lớp trung cấp công tác xã hội, chuyên ngành công tác Hội Nông dân: 56 đ/c; Trường Chính trị và Hội Nông dân tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho: 876 đ/c; Trung tâm chính trị và các huyện, thành phố: 9.205 đ/c; phối hợp với các trường, các ngành khác tập huấn: 1.120 đ/c.

trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp tạo điều kiện để Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Qua triển khai thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 323/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh vị trí, vai trò của Hội Nông dân các cấp được nâng lên rõ rệt, đạt được nhiều kết quả quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cụ thể như sau:

#### *2.4.1. Kết quả các chương trình, dự án Hội Nông dân trực tiếp thực hiện:*

##### *- Kết quả hoạt động Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân:*

Thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh đã triển khai dự án nâng cấp, bổ sung thiết bị cho Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân do Trung ương Hội đầu tư với tổng mức đầu tư 21 tỷ đồng, đến nay đã cơ bản hoàn thành phần xây lắp, sửa chữa và đi vào hoạt động, đáp ứng điều kiện cho tổ chức các hoạt động dịch vụ hỗ trợ hỗ trợ nông dân và tập huấn, dạy nghề cho nông dân.

Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trực tiếp và phối hợp với Hội Nông dân các huyện, thành phố, các sở, ngành, các doanh nghiệp mở gần 200 lớp dạy nghề cho 15.896 con em hội viên nông dân về sửa chữa máy móc nông nghiệp, thú y, trồng trọt, chăn nuôi... Trong đó, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trực tiếp tổ chức và mở lớp và cấp giấy chứng nhận 30 lớp, gần 2.000 học viên tham gia. Ngoài ra, còn phối hợp với Chi cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Công ty Cổ phần Bình Điền tổ chức tập huấn gần 30 lớp dạy nghề về trồng rau, hoa, kỹ thuật bón phân... cho gần 2.000 hội viên nông dân và tổ chức các hoạt động dịch vụ về phân bón, máy nông nghiệp trả chậm cho nông dân.

Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, các địa phương, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1946/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Đến nay, kết quả đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 59%.

##### *- Kết quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân:*

Ngày 13/4/2010 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Quyết định số 1262-QĐ/TU về việc thành lập Ban vận động Quỹ hỗ trợ nông dân do đồng chí ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Việc xây dựng Quỹ hỗ trợ Nông dân tạo điều kiện để Hội Nông dân giúp đỡ hội viên xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm xóa đói giảm nghèo; nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo việc làm, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra các loại nông sản hàng hóa, dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao.



Tính đến tháng 9/2019, Quỹ hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt trên 43,206 tỷ đồng; trong đó, nguồn Trung ương ủy thác 13,500 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ 21, 447 tỷ đồng (*trong đó ngân sách tỉnh 8,935 tỷ đồng, ngân sách huyện cấp 12,511 tỷ đồng*), nguồn các cấp Hội Nông dân đã tổ chức vận động trong nội bộ nông dân, tổ chức hoạt động gây Quỹ 7,892 tỷ đồng (*trong đó cấp tỉnh 1,308 tỷ đồng, cấp huyện 0,569 tỷ đồng, cấp xã 6,014 tỷ đồng*), bổ sung từ hoạt động quỹ 0,366 tỷ đồng (*cấp tỉnh 0,212 tỷ đồng, cấp huyện 0,154 tỷ đồng*). Từ nguồn Quỹ này, các cấp Hội đã xây dựng 163 dự án giúp đỡ 2.292 hộ nông dân xây dựng các mô hình trồng trọt và chăn nuôi trên các định hướng phát triển nông nghiệp lợi thế của từng địa phương, hầu hết các mô hình thực hiện theo đúng dự án, có 1 số mô hình có hiệu quả cao và được nhân rộng và bảo toàn được nguồn vốn<sup>9</sup>. Các hộ vay vốn có thu nhập ổn định từ dự án, thu nhập từ rau, hoa trong nhà kính khoảng 7 đến 9 triệu đồng/tháng/hộ; tăng số lượng gia súc của hộ vay từ 20 con ban đầu đến 50 con/1 dự án; thu nhập từ bò sữa trung bình 300 đến 500 ngàn đồng/ngày/hộ; nhiều dự án cải tạo chăm sóc cà phê đang trong thời kỳ phát triển tốt thay thế dần cà phê già cỗi năng suất thấp, cải tạo được hơn 80 ha diện tích cà phê già cỗi, tăng sản lượng cà phê từ 2,5 tấn/ha lên 4 tấn/ha...

- Các dự án khác:

Thời gian qua, một số cấp chính quyền và ngành đã thực hiện việc chuyển giao cho Hội Nông dân thực hiện một số dự án. Ở cấp tỉnh ngoài việc tiếp tục thực hiện dự án nâng cao năng lực canh tranh của rau, củ, quả của Đà Lạt và vùng phụ cận do cơ quan phát triển Pháp (AFD) tài trợ gần 400.000 Euro; thực hiện hoàn tất dự án hỗ trợ chăn nuôi bò cho hộ nghèo của tổ chức Heifer tài trợ với số vốn hơn 1 tỷ đồng; ngành Khoa học - Công nghệ đã bố trí 2 dự án khoa học: hoàn thiện quy trình sản xuất chuỗi LaBa và xây dựng Quy chế quản lý các cơ sở nuôi cấy mô tế bào thực vật (250 triệu); các dự án bảo vệ môi trường từ TW Hội Nông dân Việt Nam về xử lý phế phẩm nông nghiệp ở phường 7 - Đà Lạt và hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh tự hoại ở Mỹ Lâm - Cát Tiên; xử lý rác thải ở Thị trấn Dran - Đơn Dương (350 triệu); dự án nuôi heo trên đệm lót sinh học tại Đức Trọng (100 triệu); dự án xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh tại Lạc Dương (100 triệu); xử lý rác thải tự hủy tại Xuân Thọ - Đà Lạt (100 triệu); dự án tiếp sức cho con em nhà nông đến trường của công ty GreenFeed ở Cát Tiên và Đa Tẻh (*gần 1 tỷ*)... Một số huyện, thành phố cũng đã thực hiện như ở Cát Tiên về cây Diệp Hạ Châu, nuôi cá nước ngọt và ủ men ca cao, cánh đồng mẫu lớn ở Đa Tẻh, dự án về bắp cao sản, trồng hoa Cát Tường ở Lạc Dương; chương trình hội thảo đầu bờ, dự án xử lý chất thải rắn, thực hiện dự án xuất bản cẩm nang trồng một số loại rau, hoa ở Đà Lạt...

2.4.2. *Kết quả Hội Nông dân phối hợp với các sở, ngành thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội:*

<sup>9</sup> Nhiều mô hình vay vốn của nông dân đã hết hạn cho vay và đạt hiệu quả như: dự án trồng rau hoa ở xã Ninh Loan, chăn nuôi bò lai Sind tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng; chăn nuôi bò sinh sản tại thị trấn Đa Tẻh, huyện Đa Tẻh; Chăn nuôi bò sữa tại xã Tu Tra, huyện Đơn Dương; đầu tư thâm canh cây cao su tại xã Đoàn Kết; cải tạo và chăm sóc cà phê tại xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc; dự án trồng mới cà phê tại thị trấn Di Linh, huyện Di Linh; dự án nuôi heo thịt tại xã Phi Liêng, huyện Đam Rông; cải tạo và chăm sóc cà phê tại: xã Đạm B'ri - TP Bảo Lộc, xã Tân Châu - huyện Di Linh, xã Nam Hà - huyện Lâm Hà...

Thực hiện Quyết định 323/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp hoạt động với các sở, ban, ngành liên quan để thuận lợi hơn trong công tác triển khai thực hiện Quyết định trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và củng cố quốc phòng an ninh tại địa phương. Nổi bật như: Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1946/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh thực hiện các hoạt động khuyến nông, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn hội viên nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, xây dựng mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân điển hình tham gia phong trào sáng tạo kỹ thuật nhà nông; phối hợp Sở Công thương phát triển thương mại, quảng bá sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhất là thương hiệu "Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành", tổ chức đưa nông dân tham gia các hội chợ, triển lãm, giao dịch thương mại...; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp; phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động phong trào, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên nông dân; phối hợp Sở Tư pháp phổ biến giáo dục, trợ giúp pháp lý cho nông dân; phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nông dân vùng dân tộc thiểu số thoát nghèo như: Chương trình 135, vận động nông dân vùng dân tộc thiểu số tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phối hợp lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức các lớp tập huấn về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, an toàn giao thông, kiến thức quốc phòng, an ninh, động viên con em nông dân nhập ngũ...

### **2.5. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61**

Ban Chỉ đạo Đề án 61 tỉnh được thành lập theo Quyết định 256-QĐ/TU ngày 04/7/2011 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020" và thường xuyên được kiện toàn, củng cố. Hiện nay, Ban Chỉ đạo có 11 thành viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn do đồng chí Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo; 12/12 huyện, thành phố có Ban Chỉ đạo cấp huyện; có 100/147 Ban Chỉ đạo cấp xã.

Hoạt động Ban chỉ đạo Đề án 61 được đảm bảo thường xuyên, có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hàng năm, Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động thiết thực, hiệu quả theo đúng nội dung Kết luận 61-KL/TW và Kết luận 76-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020"; Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc "Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020", Quyết định số



323/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đảm bảo yêu cầu, nội dung, các mục tiêu đã đề ra.

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoạt động Ban Chỉ đạo các cấp, nhất là cấp cơ sở; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Ban Chỉ đạo các cấp; tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm về các mô hình, cách làm hay trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại các địa phương, xây dựng nông thôn mới... Đồng thời biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể hội viên nông dân tiêu biểu trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân...

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Ưu điểm**

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân đối với vai trò, vị trí của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện đưa Kết luận đi vào cuộc sống, có tác dụng thiết thực trên các lĩnh vực, góp phần củng cố, đổi mới, thúc đẩy hoạt động Hội và phong trào nông dân. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể các cấp thường xuyên quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện để Hội Nông dân thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vai trò, trách nhiệm của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới ngày càng được thể hiện rõ, bước đầu phát huy tác dụng, tăng niềm tin, sự phấn khởi và sự gắn bó của người nông dân đối với tổ chức Hội, vị thế của Hội Nông dân ngày càng được nâng lên rõ rệt.

Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và phong trào xây dựng nông thôn mới; đoàn kết giai cấp nông dân trong tỉnh, tổ chức Hội Nông dân ngày càng củng cố vững mạnh, góp phần phát triển nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**Đạt được những kết quả trên nguyên nhân chủ yếu là:** Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các cấp ủy đảng địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt và tích cực kiểm tra, đôn đốc của Ban Chỉ đạo Đề án 61 Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 61 các cấp trong tỉnh; sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của UBND tỉnh, chính quyền các cấp và sự phối hợp của các sở, ngành địa phương; sự tích cực, chủ động tham mưu của Hội Nông dân tỉnh và Hội Nông dân các cấp; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, hội viên nông dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Kết luận 61-KL/TW.

## 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số địa phương công tác tuyên truyền về Đề án và Kết luận 61-KL/TW, Quyết định 673/QĐ-TTg chưa sâu, rộng; một số cán bộ cấp ủy, chính quyền và sở, ngành, các cơ quan chuyên môn các cấp, cũng như Hội Nông dân các cấp chưa nhận thức rõ về nội dung của Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg nên việc thực hiện chậm và hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ cấp huyện cấp kinh phí cho Quỹ hỗ trợ nông dân còn thấp.

Công tác phối hợp giữa Hội Nông dân với một số sở, ngành, đoàn thể có lúc còn khó khăn, hiệu quả chưa cao, có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ. Việc tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách liên quan ngay từ đầu có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt.

Hoạt động của một số tổ chức Hội Nông dân còn chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chưa chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác còn nhiều lúng túng, bất cập, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh trong việc đảm bảo đầu vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đã xây dựng được thương hiệu nhưng thương hiệu thực sự mạnh còn ít, chưa có khả năng cạnh tranh trên thị trường, chưa tạo được sự đột phá trong nghiên cứu chuyển đổi các loại giống cây trồng chất lượng cao, năng suất... Một số chương trình dự án chỉ mới dừng lại ở công tác tập huấn, trình diễn mô hình kỹ thuật mà chưa áp dụng rộng rãi và có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Công tác đào tạo cho lao động nông thôn tuy có kết quả song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chất lượng dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động.

Vấn đề ô nhiễm môi trường, rác thải từ nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật... chưa được xử lý dứt điểm, đồng bộ, đặc biệt tại các vùng canh tác rau, hoa, khu vực chăn nuôi tập trung.... Đời sống của cư dân nông thôn tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

### ***Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:***

#### *Nguyên nhân khách quan:*

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nông dân, nhất là các tỉnh phía Nam (Đà Huoai, Đà Têh, Cát Tiên...). Là một tỉnh miền núi, giao thông chưa thuận lợi, xa các khu trung tâm kinh tế đã gây khó khăn trong việc thu hút đầu tư, tiêu thụ sản phẩm...

#### *Nguyên nhân chủ quan:*

Nhiều chủ trương, chính sách được ban hành nhưng việc tổ chức thực hiện còn chông chéo, tiến độ chậm do nguồn lực và các tiêu chí ràng buộc; số lượng, nội dung chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp nhiều nhưng còn thiếu các chính sách mang tính đột phá, chưa giải quyết được vấn đề khó khăn thực sự trong sản xuất nông nghiệp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm đúng mức trong việc quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW, Quyết định 673/QĐ-TTg, Kết luận 76-KL/TU và Quyết định 323/QĐ-UBND.

Một số sở, ban, ngành chưa nhận thức đúng về trách nhiệm thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg nên chưa tích cực chủ động hợp tác với Hội Nông dân cùng cấp. Công tác quản lý nhà nước đối với nông nghiệp còn bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, yếu kém nhất là trong quản lý vật tư nông nghiệp đầu vào phục vụ quá trình sản xuất và giải quyết đầu ra chưa có tính chiến lược.

Một số cấp Hội Nông dân chưa tích cực, chủ động tham mưu, bám sát, tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các sở, ngành để thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg. Chưa xác định được nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phối hợp, còn lúng túng, trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy và UBND tỉnh, các huyện, thành phố. Năng lực một số cán bộ Hội còn hạn chế, thiếu nhiệt tình với công tác Hội.

Ý thức của một số ít nông dân, nhất là nông dân dân tộc thiểu số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, địa phương; chưa thực sự vươn lên trong cuộc sống.

#### **4. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là*, phải có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc chỉ đạo thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, kết hợp với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; kịp thời sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình, mô hình, cách làm hay, hiệu quả.

*Hai là*, phải có sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể. Chính quyền tạo cơ chế thuận lợi cho Hội trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, hội viên nông dân về chủ trương, quan điểm của Đảng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn cũng như vị trí, vai trò của tổ chức Hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân.

*Ba là*, việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án 61 sẽ thuận lợi hơn trong việc xây dựng kế hoạch cũng như công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận 61-KL/TW ở các địa phương, qua đó có sự điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

*Bốn là*, sự tham mưu tích cực, chủ động của Hội Nông dân các cấp có vai trò quan trọng. Kinh nghiệm cho thấy: địa phương nào, Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân tích cực, chủ động phối hợp với các sở, ngành để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thì công tác triển khai thực hiện 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg ở địa phương đó đạt kết quả cao.



*Năm là, tập trung phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao dân trí, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật trong phát triển nông nghiệp, góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân, từ đó làm cơ sở, tiền đề huy động nông dân đóng góp, tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh.*

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾT LUẬN 61-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Các cấp ủy đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Kết luận 76-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020", Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 323/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với việc thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá X) về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn".

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp tăng cường tạo cơ chế, điều kiện cụ thể để phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam theo Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ "về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020". Trong quá trình xây dựng các chủ trương liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cần tạo điều kiện để Hội Nông dân tỉnh được tham gia từ đầu và trực tiếp các chương trình, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các nội dung liên quan. Chú trọng việc hỗ trợ ngân sách đầu tư thực hiện các đề án của Hội, nâng cao hiệu quả Quỹ hỗ trợ nông dân. Nghiêm túc thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND với hội nông dân các cấp, đồng thời chỉ đạo các sở, ngành liên quan tích cực phối hợp với Hội nông dân triển khai thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn.

Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại chính sách với nông dân để lắng nghe, giải quyết những vướng mắc của nông dân.

3. Hội Nông dân tỉnh tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân. Thường xuyên làm tốt công tác tham mưu các cấp ủy đảng, tranh thủ sự hỗ trợ của chính quyền các cấp, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể; đồng thời, bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chức năng, nhiệm vụ của Hội để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp, tạo nguồn lực, hỗ trợ thiết thực cho hội viên nông dân phát huy năng lực tham gia thực hiện tốt Đề án.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của hội viên nông dân, vận động hội viên nông dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nắm chắc tình hình tư tưởng, nguyện vọng hội viên nông dân, kịp thời phối hợp giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc chính đáng của hội

viên nông dân; tích cực vận động nông dân tham gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Tham mưu thực hiện hiệu quả hơn liên kết 4 nhà: nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà quản lý. Nâng cao hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân; giúp nông dân tiếp cận được nguồn vốn, vật tư, máy móc thiết bị phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tuyên truyền, vận động nông dân phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, các liên minh sản xuất theo chuỗi giá trị, tiếp tục mở rộng việc xây dựng thương hiệu cho các nông sản có lợi thế so sánh để phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, giúp nông dân ổn định và ngày càng nâng cao thu nhập.

Tiếp tục phát triển và quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân chặt chẽ, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát. Chủ động, tích cực trong việc vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân từ các nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, tổ chức, hội viên nông dân.

Phát huy vai trò của Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Tăng cường dạy nghề, liên kết dạy nghề, nâng cao kỹ năng khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ứng dụng công nghệ thông tin cho nông dân và phối hợp đào tạo liên thông giữa các trình độ nghề cho lao động nông thôn, góp phần đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Tăng cường triển khai các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua của địa phương, trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Thực hiện tốt Quy chế giám sát phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quy định tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Tập trung xây dựng, củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nông dân; tăng cường đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các cấp Hội Nông dân; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ Hội các cấp đáp ứng yêu cầu là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân.

4. Thường xuyên củng cố, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 61; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 61 các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các địa phương. Tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi, học tập kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg, Kết luận 76-KL/TU và Quyết định 323/QĐ-UBND.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Ban Bí thư tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Kết luận 61-KL/TW trong những năm tiếp theo và chỉ đạo tổ chức tổng kết 20 năm Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về việc "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn".

2. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ban, ngành rà soát, tham mưu Chính phủ chỉnh sửa hoặc ban hành các cơ chế, chính sách mới giúp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Có chính sách bảo hộ các mặt hàng là sản phẩm nông nghiệp nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu và giới thiệu thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm thế mạnh của địa phương, nhằm giúp địa phương từng bước ổn định sản xuất gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực như chè, cà phê, rau, hoa...

Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách về tín dụng... nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và nông dân có thể vay vốn đầu tư phát triển sản xuất.

3. Đề nghị Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục đề xuất điều chỉnh Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020" phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phối hợp các bộ, ngành liên quan tham mưu đổi mới chương trình đào tạo nghề cho nông dân theo hướng tập trung đào tạo những nghề thiết thực ở nông thôn, những nghề có nhu cầu cao; hạn chế đào tạo những nghề chưa cần thiết hoặc khó tìm việc làm sau đào tạo. VR

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T78),
- Trung ương Hội Nông dân Việt nam,
- Ban Chỉ đạo Đề án 61 Trung ương,
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các Ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Văn Hiệp**